

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2018/HS-PT

Ngày: 24-9-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Lệ Thu

*Các Thẩm phán:* Ông Bùi Đình Thông

Ông Hồ Đức Quang

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Huyền Trang, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:** Ông Lê Quang Phiệt - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 100/2018/HSPT ngày 27 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Danh T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2018/HS-ST ngày 19/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**Nguyễn Danh T**, tên gọi khác: Không; sinh ngày: 02/8/1982 tại xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; trú tại: Thôn K, xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Đầu bếp; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Danh K (đã chết) và bà Ngô Thị T, sinh năm 1955; có vợ: Ngô Thị T1 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; biện pháp ngăn chặn: Bị tạm giữ từ ngày 17/3/2018 đến ngày 20/3/2018 và được thay thế biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

**- Ngoài ra còn có các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị tòa án không triệu tập đến phiên tòa:** Nguyễn Văn M, Nguyễn Trọng Đ, Nguyễn Quang V, Nguyễn Duy T, Ngô Đức A.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 17/3/2018 Nguyễn Danh T đã gọi điện thoại cho cậu ruột của mình là Ngô Đức A bảo đến nhà T ở thôn K, xã T, huyện H để uống rượu. Tiếp đó, Nguyễn Văn M, Nguyễn Trọng Đ, Nguyễn Quang V, Nguyễn Duy T đều lần lượt đến và cùng ngồi tham gia uống rượu tại chiếu nhựa được trải ở ngoài sân nhà T. Quá trình ngồi uống rượu thì Nguyễn Quang V và Nguyễn Duy T có việc nên về trước, còn lại tiếp tục ngồi uống rượu đến khoảng gần 21 giờ thì nghỉ uống rượu. Sau đó Nguyễn Danh T nói: “*cậu A mới về, ta làm tí không?*”, hiểu ý của T là rủ đánh bạc nên A, Mậu, Đông đồng ý. T đi ra quầy bán hàng tạp hóa của gia đình lấy 03 bộ bài Tú lơ khơ đồng thời lấy chiếu nhựa ở ngoài sân vào trải ra tại gian phòng khách của gia đình để phục vụ cho việc đánh bạc và tự thống nhất với nhau đánh bài với hình thức đánh bài “liêng”, sử dụng bộ bài Tú lơ khơ có 52 quân bài chia đều cho mỗi người 03 quân bài và xác định thắng, thua bằng tính điểm hoặc “liêng” hoặc “sáp”, nếu người chơi cùng bằng điểm nhau hoặc “liêng” bằng nhau thì được xác định người nào có chất cao hơn sẽ thắng bạc. Chất “Rô” được xác định là chất cao nhất tiếp đến là “Cỏ”, “Chuồn” và “Bích”. Điểm cao nhất trong ván đánh được tính là 03 quân bài có tổng điểm chia cho 10 và còn lại số dư. Điểm các quân bài được tính theo số quân bài từ 2 đến 9, A được tính là 01 điểm; 10, J, Q, K được tính là 0 điểm. “liêng” là 03 quân bài nối tiếp nhau, “liêng” cao nhất là Q, K, A. “Sáp” là 03 quân bài trùng nhau và “sáp” cao nhất là người có 03 quân A. Mỗi ván đánh người chơi bỏ ra 50.000đ, riêng người cầm cái bỏ ra 100.000đ, nếu người nào đánh theo người cầm cái thì phải bỏ ra 100.000đ, nếu “tố” thì bỏ tiền thêm nhưng không được quá 300.000đ. Người thắng trong ván đánh sẽ được nhận tất cả số tiền người chơi đã bỏ ra đánh và người thua thì thua hết số tiền mình đã đánh trong ván đó. Cả hội đánh được khoảng 5 phút thì Nguyễn Quang V quay trở lại nhà Nguyễn Danh T với mục đích chào tạm biệt mẹ anh T và mọi người để đi Miền nam làm ăn, khi đến Vinh thấy Nguyễn Danh T, Ngô Đức A, Nguyễn Trọng Đ đang đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền, và khi được Nguyễn Trọng Đ trả cho số tiền 1.300.000đ đã vay trước đó thì Vinh đã sử dụng số tiền này cùng tham gia đánh bạc với các bị cáo trên. Khoảng 10 phút sau thì Nguyễn Duy T quay lại nhà của Nguyễn Danh T để tìm người nhờ ngày mai đến xây nhà tranh trại, khi đến nơi thấy mọi người đang đánh bạc nên Nguyễn Duy T cùng vào tham gia đánh. Đánh được khoảng 30 phút thì Nguyễn Duy T bị thua hết số tiền mang theo nên về trước. Số người còn lại tiếp tục đánh bạc đến khoảng 22 giờ 10 phút cùng ngày thì bị Công an huyện H phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Với hành vi phạm tội trên, Tại bản án số: 20/2018/HS-ST ngày 19/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện H đã Quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Danh T, Nguyễn Trọng Đ, Nguyễn Quang V, Nguyễn Duy T, Ngô Đức A phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51-BLHS xử phạt Nguyễn Danh T 09 (*chín*) tháng tù nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/3/2018 đến ngày 20/3/2018. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng: khoản 1, Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65-BLHS xử phạt Nguyễn Văn M 08 (*tám*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 19/7/2018.

Áp dụng: khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65-BLHS xử phạt Nguyễn Trọng Đ 07 (*bảy*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 19/7/2018.

Áp dụng: khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65-BLHS xử phạt Nguyễn Quang V 06 (*sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 19/7/2018.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35-BLHS xử phạt Nguyễn Duy T số tiền 25.000.000đ (*hai mươi lăm triệu đồng*).

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35-BLHS xử phạt Ngô Đức A số tiền 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*).

Áp dụng: khoản 3 Điều 321 xử phạt bổ sung các bị cáo: Nguyễn Danh T, Nguyễn Văn M, Nguyễn Trọng Đ, Nguyễn Quang V mỗi bị cáo số tiền 10.000.000đ.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Trọng Đ, Nguyễn Quang V cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Án sơ thẩm còn tuyên về vật chứng và tuyên buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự; tuyên quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 24 tháng 7 năm 2018, bị cáo Nguyễn Danh T kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung của bản án sơ thẩm. Bị cáo trình bày ý kiến và vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành của tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, bản án hình sự sơ thẩm số: **20/2018/HS-ST ngày 19/7/2018** của Tòa án nhân dân huyện H tuyên bố bị cáo Nguyễn Danh T phạm tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội, có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Bị cáo Nguyễn Danh T là người khởi xướng, rủ rê cũng như chuẩn bị các công cụ như lấy bài từ quán tạp hóa của gia đình vào, trải chiếu vào gian phòng khách của gia đình và dùng nhà ở của mình để cùng các bị cáo khác thực hiện hành vi đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc, bị cáo Nguyễn Danh T đã tham gia một cách tích cực. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, coi thường pháp luật đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng và là nguồn gốc dẫn đến các tệ nạn xã hội khác ảnh hưởng trực tiếp đến gia đình, xã hội. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51BLHS: Tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là trụ cột gia đình, bị cáo có việc làm ổn định, nơi cư trú rõ ràng, số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc không lớn. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy nên chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, giữ nguyên hình phạt như án sơ thẩm đã tuyên, áp dụng áp dụng Điều 65 BLHS để cải biện pháp thi hành án, cho bị cáo được hưởng án treo để tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương cũng đủ nghiêm.

Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật Tòa phúc thẩm không xem xét.

[4] Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu Án phí, lệ phí Tòa án bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

1, Chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Danh T, sửa bản án sơ thẩm số: **20/2018/HS-ST ngày 19/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện H.**

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Danh T phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng: khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Danh T 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

*Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

*Trong trường hợp những người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.*

2, Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu Án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3, Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận :**

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- PV 27 – Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND,CA,VKS,THA sơ thẩm;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trương Thị Lệ Thu**

**CÁC THẨM PHÁN**

**Bùi Đình Thông**

**Hồ Đức Quang**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thu Hiền**

***Nơi nhận :***

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- PV 27 – Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND,CA,VKS,THA sơ thẩm;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trương Thị Lệ Thu**

***Nơi nhận :***

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- PV 27 – Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND,CA,VKS,THA sơ thẩm;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trương Thị Lệ Thu**